

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **637/2025/HSPT**

Ngày: 15/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thanh Tú

+ Các Thẩm phán: Ông Cao Anh Tuấn

Ông Đinh Quốc Trí

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Từ Khánh Duy - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 07 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 364/2025/HSPT ngày 21/4/2025 do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Nguyễn Hải L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 53/2025/HSST ngày 14/03/2025 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị kháng cáo: Trương Văn M (tên gọi khác: Không), sinh năm 1995 tại tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: thôn L, xã L, huyện N (nay là xã N), tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Trương Văn S, sinh năm 1964; Họ và tên mẹ: Vi Thị H (đã chết); D chỉ bản số 767 lập ngày 15/9/2024; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú ngày 05/9/2024; tạm giữ ngày 6/9/2024; tạm giam ngày 15/9/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Minh D1 – Luật sư Công ty L1 - Có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại: Ông Nguyễn Tiến H1, sinh năm 1975 (đã chết)

Trú tại: số F ngõ V, phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp của của người bị hại: Anh Nguyễn Hải L, sinh năm 1998;

ĐKNKTT: số F ngõ V, phường V, quận Đ, (nay là phường V - Q) thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: số D ngõ T, phường T, quận Đ (nay là phường V - Q), thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn H2 – Luật sư Công ty L2 - Có mặt tại phiên tòa.
2. Ông Nguyễn Văn Đ – Luật sư Công ty L2 - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Đống Đa thì vụ án có nội dung như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 05/9/2024, nhóm công nhân gồm có Trương Văn M, anh Đỗ Văn T (sinh năm 2002; trú tại: xóm A thôn Q, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội), anh Phạm Văn T1 (sinh năm 1984; trú tại: xóm A thôn Q, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội) và anh Lê Đức H3 (sinh năm 1992; trú tại: xóm A, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định) thực hiện thi công làm đường tại khu vực ngõ C đường L, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội. Đến khoảng 22 giờ 05 phút cùng ngày, ông Nguyễn Tiến H1 điều khiển xe Honda Wave đi đến khu vực trước số F ngõ C đường L (là đoạn đường đang thi công rải nhựa đường) thì ông H1 dừng xe ngay phía sau xe lu mà M đang điều khiển. Ông H1 chửi bới nhóm công nhân đang làm đường về việc gây cản trở đi lại rồi đi đến đầu xe lu và quát M “*Mẹ thằng kia xuống đây tao bảo*”. Khi M xuống xe đi về phía ông H1, ông H1 dùng tay phải đánh một nhát vào má bên trái M. Do bị đánh nên M đã dùng tay phải đâm 01 nhát theo hướng từ dưới lên trên, trúng vào má trái của ông H1, rồi tiếp tục dùng tay phải đâm 01 nhát theo hướng từ dưới lên trên, trúng vào phần trán bên trái gần thái dương của ông H1 làm ông H1 đập người vào tường phía sau, ngã gập người, đập mặt bên phải xuống mặt đường. Ông H1 định nhổm dậy thì M tiếp tục lao đến dùng tay trái tóm vào cổ từ phía sau. Muốn giơ tay phải định đâm ông H1 thì người dân xung quanh vào can ngăn nên M dừng lại. Sau đó ông H1 được đưa vào cấp cứu tại Bệnh viện B1 (nhập viện lúc 22 giờ 40 phút ngày 05/9/2024). Đến 11 giờ 20 phút ngày 06/9/2024, ông H1 được chuyển về Bệnh viện Đ1. Đến 18 giờ 42 phút ngày 06/9/2024, ông H1 tử vong tại Bệnh viện Đ1.

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 05/9/2024, Trương Văn M đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên. Đối với việc ông Nguyễn Tiến H1 dùng tay đánh vào mặt mình, do không để lại thương tích gì nên M không đề nghị đi giám định thương tích.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Trung tâm cấp cứu A9 của Bệnh viện B1 và xác định: “*Tình trạng Nguyễn Tiến H1 vào viện lúc 22 giờ 40 phút ngày 05/9/2024 đã ngưng tuần hoàn, sau khi cấp cứu ép tim 24 phút đã có mạch trở lại, bệnh nhân hôn mê sâu, thở máy, tiên lượng nặng. Tại kết quả xét nghiệm lúc 00 giờ 23 phút ngày 06/9/2024 của anh Nguyễn Tiến H1 cho thấy E: 219,6mg/dL*”.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 43/CN ngày 02/10/2024 của Bệnh viện B1:

Tình trạng thương tích lúc vào viện: Bệnh nhân hôn mê sâu, G3 điểm, đồng tử giãn 4mm, mất phản xạ ánh sáng, mất phản xạ khí quản, xây xát vùng mặt

phải, cổ vững, ngực vững, bụng mềm, khung chậu vững, xây xát cánh tay, khuỷu tay hai bên, tứ chi chưa thấy bất thường, mạch ngoại vi bắt được; CLVT sọ não: Hình ảnh xuất huyết dưới nhện kèm phù não lan tỏa vùng trên và dưới lều; CLVT cổ: Thoái hóa cột sống đa tầng; CLVT lồng ngực, ổ bụng: Chưa phát hiện bất thường.

Tình trạng thương tích lúc ra viện: Bệnh nhân hôn mê, G3 điểm, đồng tử hai bên 4mm, mắt phản xạ ánh sáng, ngực vững, cổ vững, bụng mềm, khung chậu vững, xây xát vùng cánh tay, khuỷu tay, tứ chi chưa thấy bất thường, mạch ngoại vi bắt được.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1479/KLTTCT-TTPY ngày 29/10/2024 của Trung tâm pháp y – Sở Y, kết luận:

1. Các kết quả chính:

1.1. Nạn nhân Nguyễn Tiến HI bị chấn thương sọ não ngày 05/9/2024 (Xuất hiện dưới nhện kèm phù não lan tỏa) vào Bệnh viện B1 trong trạng thái ngừng tuần hoàn, đã được cấp cứu ngừng tuần hoàn sau 24 phút có mạch trở lại. Ngày 06/9/2024 chuyển Bệnh viện Đ1, cấp cứu hồi sức tích cực. Hiện tại tình trạng bệnh nhân hôn mê sâu, thở máy qua nội khí quản, đồng tử hai bên giãn, mắt phản xạ ánh sáng, Glasgow 3 điểm, tiên lượng tử vong: 99%.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Tiến HI tại thời điểm giám định là: 99%.

2.2. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương của anh Nguyễn Tiến HI do vật tày, vật tày có cạnh gây ra.

Tại Kết luận giám định tử thi số 1214/1206/KLGĐTT-TTPY ngày 25/9/2024 của Trung tâm pháp y – Sở Y, kết luận:

1. Các kết quả chính:

Kết quả khám nghiệm:

- Vùng trán trái bị va đập vào vật tày với lực tác động mạnh, vùng mặt phải, cổ phải bị va đập vào vật tày với lực tác động mạnh, vùng mặt phải, cổ phải bị va đập vào vật tày có bề mặt không bằng phẳng gây:

+ Bầm tụ máu tổ chức dưới da vùng trán trái kích thước khoảng 3,5cm x 3,5cm, vết này cách gót chân trái 160cm; Sây sát da rải rác trán phải, mắt phải, tai phải trên diện 24cm x 23cm; Bầm tụ máu cơ thái dương trái; Chảy máu lan tỏa màng mềm bán cầu não hai bên; Tụ máu đáy não, tụ máu quanh cầu não, hành não và tiểu não; Tụ ít máu trong não thất III; Tụ máu trong não thất IV; Tụ kết hạch nhân tiểu não bên trái.

Kết quả giám định mô bệnh học: Dập cầu não; Phù não, phù tiểu não; Chảy máu lan tỏa màng mềm; Thiếu máu cơ tim; Phù phổi; Thực quản, gan, thận, lách, dạ dày, tuyến thượng thận: Sung huyết.

Kết quả giám định hóa pháp: Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Tiến HI giám định: Không tìm thấy E; Không tìm thấy chất ma túy; Không phát hiện độc chất.

2. Kết luận:

Kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân Nguyễn Tiến H1 sinh năm 1975, tử vong do: Chấn thương sọ não nặng.

Quá trình điều tra đã rà soát, thu giữ được đoạn video ghi lại nội dung sự việc như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, kết quả: Trương Văn M thực hiện lại hành vi phạm tội phù hợp như nội dung đã nêu trên.

* Trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật của người bị hại là anh Nguyễn Hải L là con trai của ông Nguyễn Tiến H1 yêu cầu Trương Văn M bồi thường số tiền 1.545.248.315 đồng, cụ thể như sau:

- + Chi phí khám chữa bệnh và đi lại
- + Chi phí làm thủ tục mai táng:
- + Chi phí đền bù tổn thất tinh thần và vật chất cho gia đình để nuôi 02 con.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2025/HSST ngày 14/3/2025 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã xử và quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ: Điểm a khoản 4 Điều 134, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2024.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Nguyễn Hải L kháng cáo đề nghị xem xét tội danh của bị cáo và tăng mức hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Tại phiên tòa phúc thẩm: Người đại diện hợp pháp của người bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tội danh bị cáo phạm tội Giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã kết luận:

Về hình thức: Kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trương Văn M về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Về nội dung kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại: tại cấp phúc thẩm người đại diện hợp pháp của người bị hại không xuất trình được các tình tiết mới để xem xét quy kết bị cáo phạm tội “*Giết người*” và tăng hình phạt đối với bị cáo nên không chấp nhận yêu cầu này.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 53/2025/HSST ngày 21/4/2025 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn M 07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2024.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự huỷ vụ án để điều tra, xét xử lại vì cho rằng hoạt động điều tra đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng: Thứ nhất Cơ quan điều tra không tiến hành giám định âm thanh đối với video clip thu giữ do ông B cung cấp. Trong video có nội dung ghi lại tiếng nói của bị cáo là “*Đắm vào mặt chết cụ mày*” tại thời điểm sau khi người bị hại đã ngã xuống đường. Việc này để chứng minh ý chí của bị cáo muốn tước đoạt tính mạng của người bị hại. Thứ hai Cơ quan điều tra khi tiến hành thực nghiệm điều tra đã không có mặt bà H4 là vợ của người bị hại để làm rõ thái độ hung hăng của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu này của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại là không cần thiết, không làm thay đổi bản chất vụ án. Đặt giả thiết bị cáo có nói câu “*Đắm vào mặt chết cụ mày*” thì cũng không phản ánh ý chí muốn tước đoạt mạng sống của người bị hại khi đánh giá toàn diện diễn biến hành vi, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo. Đối với hoạt động thực nghiệm điều tra vụ án Cơ quan điều tra đã thực hiện đúng quy định tố tụng, có sự tham gia của Kiểm sát viên, người làm chứng. Việc không triệu tập bà H4, vợ của người bị hại tham gia thực nghiệm điều tra là không vi phạm. Những tình tiết sự việc bà H4 biết có thể được thu thập, đánh giá thông qua hoạt động tố tụng lấy lời khai người làm chứng tại cơ quan điều tra, không cần thiết bắt buộc phải có mặt tại hoạt động thực nghiệm điều tra.

Như vậy, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện điều hợp pháp.

Xét kháng cáo người đại diện hợp pháp của người bị hại là còn trong thời hạn kháng cáo và đúng về chủ thể kháng cáo nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại và ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình bị hại đề nghị xét xử bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự vì cho rằng với thái độ, hành vi tấn công vào vùng đầu của bị cáo là nhằm mục đích tước đoạt mạng sống của người bị hại. Hội đồng xét xử thấy tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của người bị hại tiếp tục xuất trình và đề nghị xem xét 01 file trích xuất camera ở góc khác ghi lại diễn biến sự việc mà đã được xuất trình tại Tòa án cấp sơ thẩm, cho rằng qua nội dung video cho thấy thái độ của bị cáo không muốn dừng việc tấn công người bị hại ngay cả khi có người can ngăn và có lời nói thể hiện ý chí muốn tước đoạt tính mạng của người bị hại. Về tài liệu này qua đánh giá không có thông tin gì mới làm thay đổi bản chất vụ án. Đánh giá tổng thể vụ án cho thấy trước khi xảy ra sự việc giữa bị cáo và người bị hại không có mối quan hệ, không có mâu thuẫn. Sự việc bắt đầu từ hành vi có lỗi trước của người bị hại khi cho rằng bị cáo và nhóm công nhân gây cản trở giao thông, đã có lời nói quát và tát bị cáo 01 cái, gây ra trạng thái bị kích động, bị cáo dùng tay không để đánh 02 cái vào vùng mặt, đầu của người bị hại, không dùng hung khí nguy hiểm. Nguyên nhân dẫn đến người bị hại tử vong là do chấn thương sọ não nặng, hậu quả từ hành vi tát, đâm của bị cáo dẫn tới người bị hại không giữ được thăng bằng, ngã bị đập đầu xuống đường trong trạng thái có nồng độ cồn trong máu. Từ hành vi đánh giá về mặt ý thức chủ quan của bị cáo không mong muốn tước đoạt tính mạng người bị hại. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ xác định bị cáo phạm tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự nên không chấp nhận đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại.

Xét lời khai của bị cáo là thống nhất với lời khai của người làm chứng, kết quả giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 05 phút ngày 05/9/2024, tại khu vực trước nhà số F ngõ C đường L, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội, xuất phát từ mâu thuẫn, xô xát giữa ông Nguyễn Tiến H1 và Trương Văn M trong việc thi công làm đường, Trương Văn M có hành vi dùng tay không đâm 01 cái vào má trái và đâm 01 cái vào phần trán bên trái gần thái dương của ông Nguyễn Tiến H1 làm ông H1 đập người vào tường phía sau rồi ngã gập người, đập mặt bên phải xuống mặt đường. Hậu quả: Ông Nguyễn Tiến H1 tử vong ngày 06/9/2024, do chấn thương sọ não nặng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết định khung “*Gây hậu quả chết người*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách

nhệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Tuy không mong muốn hậu quả nạn nhân chết nhưng hậu quả xảy ra là nguyên nhân trực tiếp từ hành vi của bị cáo. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm mục đích răn đe, trừng phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại đề nghị áp dụng tình tiết “Phạm tội tính chất côn đồ” và “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” đối với bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên nhân dẫn đến hành vi của bị cáo là có một phần lỗi của người bị hại, đã có hành vi quát, dùng tay tát bị cáo sau đó bị cáo mới tấn công lại. Bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho người bị hại trong trạng thái tinh thần bị kích động, bắt nguồn từ ứng xử chưa đúng mực của người bị hại trước, bị cáo mặc dù chưa dừng lại ngay lập tức sau khi có sự can ngăn nhưng hành vi sau đó không quyết liệt khi đặt trong hoàn cảnh khi đó tinh thần bị cáo đang bị kích động. Vì vậy, không có cơ sở áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nêu trên đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ: Luật sư bào chữa bị cáo tại cấp sơ thẩm đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm nhận định gia đình bị cáo mới chỉ bồi thường cho gia đình người bị hại 50.000.000 đồng trong khi trách nhiệm bồi thường của bị cáo là 1.545.248.315 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc; Bị cáo đầu thú cơ quan điều tra; Người bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến việc bị cáo phạm tội; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nhưng đã cố gắng bồi thường một phần nhỏ thiệt hại cho gia đình người bị hại và áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

Về mức hình phạt: Xét mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên toà phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị hại không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ làm căn cứ tăng hình phạt đối với bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận.

Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại không được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 53/2025/HSST ngày 14/03/2025 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trương Văn M 07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2024.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- CA TP Hà Nội
- VKSND, Chi cục THADS, TAND KV 2, TP Hà Nội.
- VKSND TP Hà Nội;
- Bị cáo; Người BH
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS,VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Tú